

**Số: 95/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: *121/2022/TLST-HNGĐ* ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

***Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị Thu Thùy, sinh năm 1989.***

Cùng trú tại: Số nhà 5 ngõ 105/11, tổ 18, phường Y, quận C, Thành phố H

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***1. Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Duy T kết hôn ngày 6/03/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do

giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

**2. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Duy T cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn T, sinh ngày 01/04/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu cháu Nguyễn Tú Anh cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Duy T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định khác của pháp luật.

**3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Duy T cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về công nợ:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Duy T cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

**5. Về lệ phí:** Anh Nguyễn Duy T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Duy T về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Thu T. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Duy T đã nộp theo biên lai thu số 0018238 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Duy T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Duy T cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn T, sinh ngày 01/04/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu cháu Nguyễn T cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Duy T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định khác của pháp luật.

Anh T được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Duy T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Duy T cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Duy T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Duy T về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Thu T. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Duy T đã nộp theo biên lai thu số 0018238 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- UBND phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2013 Quyển số 01 ngày 6/03/2013);

- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**VŨ THỊ THU HẰNG**